

Số: 538 /TB-SYT

Điện Biên, ngày 27 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết quả trúng tuyển Kỳ tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp
công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-SNV ngày 27/01/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên, về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên năm 2025.

Sở Y tế tỉnh Điện Biên thông báo:

1. Kết quả trúng tuyển - Kỳ tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên năm 2025 (Có danh sách kèm theo).

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải có mặt tại Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Văn phòng Sở) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng và nhận Quyết định tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao công chứng các văn bằng (Bằng tốt nghiệp văn hóa THPT; Bằng tốt nghiệp chuyên môn vị trí dự tuyển, Kết quả học tập chuyên môn); Chứng chỉ (Chuyên môn, Ngoại ngữ; Ứng dụng công nghệ thông tin,...);

- Giấy khai sinh (bản sao công chứng);

- Chứng nhận đối tượng ưu tiên công chứng (Chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ tham gia công an nhân dân,...);

- Giấy khám sức khỏe có giá trị trong vòng 6 tháng trở lại đây;

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

Khi đến hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng anh/chị mang theo Văn bằng, Chứng chỉ chuyên môn (bản gốc) để thực hiện kiểm tra, đối chiếu.

Sở Y tế đề nghị các cá nhân trúng tuyển khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thí sinh trúng tuyển;
- Các phòng chức năng SYT;
- Cổng thông tin điện tử Ngành Y tế;
- Văn phòng Sở (Niêm yết);
- Lưu: VT, VP.



Phạm Giang Nam



DANH SÁCH
TRƯỜNG TUYỂN VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 260 /QĐ-SNV ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A	BÁC SĨ HẠNG III, MÃ SỐ V.08.01.03											
	Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ đa khoa											
I	Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ đa khoa: 05 chỉ tiêu											
1	Lò Thị Nguyệt Minh	08/10/1998	Nữ	Cống	Xã Thanh Yên - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	73,50	5	78,50	
2	Đỗ Thu Phương	20/08/2001	Nữ	Kinh	Xã Thanh An - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa		77,00		77,00	
3	Lò Thu Phương	09/09/1998	Nữ	Thái	Phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	69,50	5	74,50	
4	Nguyễn Bùi Hải Dương	18/10/2001	Nam	Kinh	Phường Điện Biên phủ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa		74,50		74,50	
5	Vũ Thị Hiền	08/06/2000	Nữ	Kinh	Phường Điện Biên phủ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa		70,50		70,50	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
II	Trung tâm Y tế Mường Nhé - Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ đa khoa: 03 chỉ tiêu											
6	Vàng A Phành	05/07/1997	Nam	Mông	Xã Si Pa Phìn - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	78,00	5	83,00	
7	Hạng A Sáu	07/05/1999	Nam	Mông	Xã Chà Tở - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	69,00	5	74,00	
8	Pờ Xú Hừ	01/03/1998	Nam	Hà Nhì	Xã Mường Nhé - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	67,00	5	72,00	
III	Trung tâm Y tế Tủa Chùa - Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ đa khoa: 02 chỉ tiêu											
9	Lò Thị Hoài Thu	03/4/2001	Nữ	Thái	Xã Tủa Chùa - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	72,50	5	77,50	
10	Thào A Cứ	17/5/1997	Nam	Mông	Xã Sính Phính - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	70,50	5	75,50	
IV	Trung tâm Y tế Na Sang - Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ đa khoa: 02 chỉ tiêu											
11	Lò Văn Thuỷ	17/6/1997	Nam	Khơ mú	Xã Mường Pồn - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	71,50	5	76,50	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12	Phạm Hồng Đăng	26/7/2001	Nam	Mường	Xã Ngọc Liên - tỉnh Thanh Hoá	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	71,00	5	76,00	
V	Trung tâm Y tế Nậm Pồ - Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ đa khoa: 02 chỉ tiêu											
13	Chảo Văn Sĩ	03/01/1998	Nam	Dao	Xã Nà Hỳ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	75,50	5	80,50	
14	Thùng Anh Thế	18/10/1999	Nam	Thái	xã Mường Chà - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y khoa	Dân tộc thiểu số	74,50	5	79,50	
	Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ Y học cổ truyền											
I	Bệnh viện Đa khoa tỉnh - Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ Y học cổ truyền: 01 chỉ tiêu											
15	Lê Phương Thanh	09/11/2000	Nữ	Thổ	Xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y học cổ truyền	Dân tộc thiểu số	71,00	5	76,00	
II	Trung tâm Y tế Mường Ảng - Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ Y học cổ truyền: 01 chỉ tiêu											
16	Trần Ninh Thuận	23/03/2000	Nam	Kinh	Xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y học cổ truyền		76,00		76,00	
III	Trung tâm Y tế Tuần Giáo - Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ Y học cổ truyền: 01 chỉ tiêu											

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
17	Cà Thị Nhung	27/07/1999	Nữ	Thái	Xã Búng Lao - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y học cổ truyền	Dân tộc thiểu số	62,50	5	67,50	
IV	Trung tâm Y tế Tủa Chùa - Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03 - Bác sĩ Y học cổ truyền: 01 chỉ tiêu											
18	Lò Thị Ánh Hồng	03/01/2001	Nữ	Thái	Xã Tủa Chùa - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y học cổ truyền	Dân tộc thiểu số	68,00	5	73,00	
B	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III, MÃ SỐ V.08.05.12											
I	Bệnh viện Đa khoa tỉnh- Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12 - Đại học Điều dưỡng: 04 chỉ tiêu											
19	Sùng Thị Pờ Dy	11/10/2003	Nữ	Môn g	Xã Na Son - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	84,50	5	89,50	
20	Trần Mỹ Hằng	13/07/2003	Nữ	Kinh	Phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng		87,60		87,60	
21	Mai Phương Trang	08/01/2002	Nữ	Kinh	Xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng đa khoa		83,50		83,50	
22	Lường Thị Hay	18/04/1995	Nữ	Thái	Xã Sam Mứn - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Dân tộc thiểu số	67,60	5	72,60	
II	TTYT Điện Biên Đông - Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12 - Đại học Điều dưỡng: 01 chỉ tiêu											

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23	Lâu Thị Tà	10/4/2003	Nữ	Mông	Xã Phú Nhi - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	59,00	5	64,00	
III	Trung tâm Y tế Tuần Giáo - Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12 - Đại học Điều dưỡng: 01 chỉ tiêu											
24	Chang A Súa	01/10/2003	Nam	Mông	Xã Sín Chải - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	62,50	5	67,50	
IV	Trung tâm Y tế Mường Nhé - Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12 - Đại học Điều dưỡng: 02 chỉ tiêu											
25	Thào Thị Dung	05/12/2003	Nữ	Mông	Xã Mường Nhé - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	86,10	5	91,10	
26	Lò Nhật Hưng	16/09/1994	Nam	Thái	Xã Mường Nhé - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	79,20	5	84,20	
V	Trung tâm Y tế Tủa Chùa - Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12 - Đại học Điều dưỡng: 03 chỉ tiêu											
27	Mào Hải Hùng	03/03/2003	Nam	Thái	Xã Tủa Chùa - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	84,00	5	89,00	
28	Tòng Văn Thân	13/12/2003	Nam	Thái	Xã Tủa Chùa - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	79,70	5	84,70	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
29	Thào A Chur	11/10/2002	Nam	Mông	Xã Sính Phình - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	60,50	5	65,50	
VI	Trung tâm Y tế Nậm Pồ - Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12 - Đại học Điều dưỡng: 04 chỉ tiêu											
30	Vừ Y Đua	27/06/2003	Nữ	Mông	Xã Mường Xén - tỉnh Nghệ An	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	84,10	5	89,10	
31	Vừ Y Mỹ	05/01/2003	Nữ	Mông	Xã Huồi Tụ - tỉnh Nghệ An	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	82,70	5	87,70	
32	Vàng Văn Nghị	27/05/2002	Nam	Thái	Xã Mường Chà - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	78,40	5	83,40	
33	Lò Thị Trang	16/10/2001	Nữ	Lự	Xã Nà Hỳ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	77,40	5	82,40	
C	KỸ THUẬT Y HẠNG III, MÃ SỐ V.08.07.18											
	Kỹ thuật Y hạng III, Mã số V.08.07.18 - Đại học (Cử nhân) Kỹ thuật Hình ảnh Y học											
I	TTYT Mường Ảng- Kỹ thuật Y hạng III, mã số V.08.07.18 - Đại học (Cử nhân) Kỹ thuật hình ảnh Y học: 01 chỉ tiêu											

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Dược sĩ hạng III, mã số V.08.08.22 - Thạc sĩ Dược											
I	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Dược sĩ hạng III, mã số V.08.08.22: 01 chỉ tiêu											
38	Phạm Anh Đức	15/02/2000	Nam	Kinh	Phường Mường Thanh - Tỉnh Điện Biên	Thạc sĩ	Dược lý và Dược Lâm sàng định hướng nghiên cứu		85,50		85,50	Không thuộc đối tượng thu hút
II	Trung tâm Y tế Mường Ảng: Dược sĩ hạng III, mã số V.08.08.22 - Đại học Dược: 01 chỉ tiêu											
39	Nguyễn Quang Tùng	24/06/2000	Nam	Kinh	Phường Điện Biên phủ - tỉnh Điện Biên	Thạc sĩ	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất		81,50		81,50	Không thuộc đối tượng thu hút
	Dược sĩ hạng III, mã số V.08.08.22 - Đại học Dược											
I	TTYT Điện Biên phủ: Dược sĩ hạng III, mã số V.08.08.22 - Đại học Dược: 01 chỉ tiêu											
40	Nguyễn Thuỳ Dương	01/11/2000	Nữ	Kinh	Phường Điện Biên phủ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Dược sĩ		82,00		82,00	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
II	Trung tâm Y tế Mường Ảng: Được sĩ hạng III, mã số V.08.08.22 - Đại học Được: 01 chỉ tiêu											
41	Lò Văn Hiệp	01/11/2001	Nam	Thái	xã Mường Lạn - tỉnh Điện Biên	Đại học	Được sĩ	Dân tộc thiểu số	80,00	5	85,00	
III	Trung tâm Y tế Tuần Giáo - Được sĩ hạng III, mã số V.08.08.22 - Đại học Được: 03 chỉ tiêu											
42	Vũ Tú Toàn	17/03/2001	Nam	Kinh	Xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên	Đại học	Được sĩ		85,50		85,50	
43	Phạm Anh Tú	15/02/2001	Nam	Kinh	Phường Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Được học		84,50		84,50	
44	Nguyễn Trọng Đức	27/12/1999	Nam	Kinh	Phường Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Được học		78,00		78,00	
IV	Trung tâm Y tế Mường Nhé - Được sĩ hạng III, mã số V.08.08.22 - Đại học Được: 02 chỉ tiêu											
45	Lò Thị Lý	07/05/1996	Nữ	Thái	Xã Pú Nhung - tỉnh Điện Biên	Đại học	Được học	Dân tộc thiểu số	84,00	5	89,00	
46	Hoàng Trọng Phụng	28/10/1998	Nam	Kinh	Xã Mường Nhé - tỉnh Điện Biên	Đại học	Được học		83,00		83,00	
V	Trung tâm Y tế Na Sang - Được sĩ hạng III, mã số V.08.08.22 - Đại học Được: 02 chỉ tiêu											

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
47	Hà Thị Thuỳ Linh	28/11/2001	Nữ	Kinh	Xã Sam Mứn - tỉnh Điện Biên	Đại học	Dược học		84,00		84,00	
48	Vũ Việt Bách	30/09/1996	Nam	Kinh	Xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên	Đại học	Dược học		79,50		79,50	
F	DÂN SỐ VIÊN HẠNG III, MÃ SỐ V.08.10.28 - ĐẠI HỌC DÂN SỐ; CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG HOẶC ĐẠI HỌC (ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT Y, DƯỢC)											
I	Trung tâm Y tế Nậm Pồ - Dân số viên hạng III, mã số V.08.10.28 - Đại học Dân số; Cử nhân Y tế công cộng hoặc Đại học (Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y, Dược): 01 chỉ tiêu											
49	Khoảng Thị Thuỳ	06/10/1995	Nữ	Khơ mú	Xã Nà Hỳ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Dược học	Dân tộc thiểu số	68,33	5	73,33	
G	Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III, MÃ SỐ V.08.04.10 - CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG											
I	Trung tâm Y tế Nậm Pồ - Y tế công cộng hạng III, mã số V.08.04.10 - Cử nhân Y tế công cộng: 01 chỉ tiêu											
50	Dương Kim Thu	04/04/1999	Nữ	Kinh	Xã Búng Lao - tỉnh Điện Biên	Đại học	Y tế công cộng		66,11		66,11	
H	KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ HẠNG III, MÃ SỐ V.05.02.07 - ĐẠI HỌC KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ (01)											
I	Bệnh viện Đa khoa tỉnh - Kỹ thuật thiết bị Y tế hạng III, mã số V.05.02.07 - Đại học Kỹ thuật thiết bị Y tế: 01 Chỉ tiêu											

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
51	Nguyễn Tiến Dũng	11/12/2001	Nam	Kinh	Phường Điện Biên phủ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Thiết bị điện tử y tế		68,00		68,00	
I	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG III, MÃ SỐ V.11.06.14 - ĐẠI HỌC (CỬ NHÂN) CÔNG NGHỆ THÔNG TIN											
I	Trung tâm Y tế Nậm Pồ - Công nghệ thông tin hạng III, mã số V.11.06.14 - Đại học (Cử nhân) Công nghệ thông tin: 01 chỉ tiêu											
52	Phạm Trung Đức	16/12/2000	Nam	Kinh	Xã Mường Nhé - tỉnh Điện Biên	Đại học	Công nghệ thông tin		71,11		71,11	
J	CÔNG TÁC XÃ HỘI VIÊN HẠNG III, MÃ SỐ V. 09.04.02 - ĐẠI HỌC (CỬ NHÂN) CÔNG TÁC XÃ HỘI											
I	Trung tâm Y tế Mường Nhé - Công tác xã hội viên hạng III, mã số V. 09.04.02 - Đại học (Cử nhân) Công tác xã hội: 01 chỉ tiêu											
53	Lý Phạ Mé	12/09/1999	Nữ	Hà Nhi	Xã Mường Nhé - tỉnh Điện Biên	Đại học	Công tác xã hội	Dân tộc thiểu số	88,89	5	93,89	
II	Trung tâm Y tế Na Sang - Công tác xã hội viên hạng III, mã số V. 09.04.02 - Đại học (Cử nhân) Công tác xã hội: 01 chỉ tiêu											
54	Đặng Thị Thái Sơn Hương	24/08/2000	Nữ	Kinh	Xã Mường Ảng - tỉnh Điện biên	Đại học	Công tác xã hội		90,00		90,00	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
III	Trung tâm Y tế Mường Ảng - Công tác xã hội viên hạng III, mã số V. 09.04.02 - Đại học (Cử nhân) Công tác xã hội : 01 chỉ tiêu											
55	Lê Thị Thuỷ	02/04/1994	Nữ	Kinh	Xã Mường Ảng - tỉnh Điện Biên	Đại học	Công tác xã hội		88,33		88,33	
K	CHUYÊN VIÊN VỀ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, MÃ SỐ 01.003 - ĐẠI HỌC (CỬ NHÂN) LUẬT											
I	Trung tâm Y tế Tuần Giáo-Chuyên viên về Thi đua - Khen thưởng, mã số 01.003 - Đại học (Cử nhân) Luật: 01 chỉ tiêu											
56	Thào Hoàng Anh	11/08/1993	Nam	Mông	Phường Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên	Đại học	Luật	Dân tộc thiểu số	73,33	5	78,33	
II	Trung tâm Y tế Na Sang - Chuyên viên về Thi đua - Khen thưởng, mã số 01.003 - Đại học (Cử nhân) Luật: 01 chỉ tiêu											
57	Ngô Thuý Hường	13/03/2002	Nữ	Kinh	Xã Na Sang - tỉnh Điện Biên	Đại học	Luật		96,67		96,67	
III	TTYT Mường Ảng - Chuyên viên về Thi đua - Khen thưởng, mã số 01.003 - Đại học (Cử nhân) Luật: 01 chỉ tiêu											
58	Trần Thị Lan Anh	09/07/2001	Nữ	Kinh	xã Mường Ảng - tỉnh Điện Biên	Đại học	Luật		95,00		95,00	
L	CHUYÊN VIÊN VỀ THỐNG KÊ, MÃ SỐ 01.003 - ĐẠI HỌC (CỬ NHÂN) QUẢN TRỊ NHÂN LỰC											

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Trung tâm Y tế Thanh An - Chuyên viên về Thống kê, mã số 01.003 - Đại học (Cử nhân) Quản trị nhân lực: 01 chỉ tiêu											
59	Nguyễn Thị Thanh Lam	07/07/2000	Nữ	Kinh	Phường Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Quản trị nhân lực		78,89		78,89	
M	KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III, MÃ SỐ 06.031 - ĐẠI HỌC (CỬ NHÂN) KẾ TOÁN											
I	Trung tâm Y tế Mường Nhé - Kế toán viên hạng III, mã số 06.031 - Đại học (Cử nhân) Kế toán: 01 chỉ tiêu											
60	Vũ Việt Cường	11/08/1993	Nam	Thái	Phường Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên	Đại học	Kế toán	Dân tộc thiểu số	77,78	5	82,78	
II	Bệnh viện Đa khoa tỉnh - Kế toán viên hạng III, mã số 06.031 - Đại học (Cử nhân) Kế toán: 01 chỉ tiêu											
61	Hoàng Tuyết Nhung	12/09/1999	Nữ	Kinh	Xã Thanh An - tỉnh Điện Biên	Đại học	Kế toán		96,67		96,67	
III	TTYT Mường Ảng - Kế toán viên hạng III, mã số 06.031 - Đại học (Cử nhân) Kế toán: 01 chỉ tiêu											
62	Đỗ Minh Thư	09/08/2000	Nữ	Kinh	Phường Điện Biên phủ - Tỉnh Điện Biên	Đại học	Kế toán		77,22		77,22	
N	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV, MÃ SỐ V. 08.05.13 - CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG											

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Trung tâm Y tế Tuần Giáo - Điều dưỡng hạng IV, mã số V. 08.05.13 - Cao đẳng Điều dưỡng: 02 chỉ tiêu											
63	Lò Văn Phương	30/07/2001	Nam	Thái	Xã Mường Mùn - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	75,80	5	80,80	
64	Lò Thị Oanh	20/12/1997	Nữ	Thái	Xã Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	75,30	5	80,30	
II	Trung tâm Y tế Mường Nhé - Điều dưỡng hạng IV, mã số V. 08.05.13 - Cao đẳng Điều dưỡng: 02 chỉ tiêu											
65	Long Thị Nhung	29/01/1991	Nữ	Tày	Xã Mường Tong - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	69,10	5	74,10	
66	Nguyễn Anh Tuấn	16/03/1996	Nam	Kinh	Xã Mường Nhé - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng		67,50		67,50	
III	Trung tâm Y tế Tủa Chùa - Điều dưỡng hạng IV, mã số V. 08.05.13 - Cao đẳng Điều dưỡng: 08 chỉ tiêu											
67	Tòng Văn Du	26/10/2000	Nam	Thái	Xã Tủa Chùa - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	88,20	5	93,20	
68	Tòng Văn Hoàng	20/02/2003	Nam	Thái	Xã Tủa Chùa - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	85,20	5	90,20	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
69	Sùng A Hồng	12/11/2004	Nam	Mông	Xã Pú Nhung - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	75,10	5	80,10	
70	Lầu A Chừ	10/11/1997	Nam	Mông	Xã Pú Nhung - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	71,30	5	76,30	
71	Lò Thị Toán	10/05/1996	Nữ	Kháng	Xã Pú Nhung - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	68,30	5	73,30	
72	Lầu A Sính	09/01/1993	Nam	Mông	Xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	67,60	5	72,60	
73	Lò Văn Quyền	22/02/2003	Nam	Thái	Xã Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	66,90	5	71,90	
74	Quảng Thị Thảo	16/10/2003	Nữ	Thái	Xã Chiềng Lao - tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	65,00	5	70,00	
IV	Trung tâm Y tế Na Sang - Điều dưỡng hạng IV, mã số V. 08.05.13 - Cao đẳng Điều dưỡng: 05 chỉ tiêu											
75	Lò Thị Hằng	30/05/2001	Nữ	Thái	xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	85,60	5	90,60	
76	Giàng A Dính	10/08/1999	Nam	Mông	Xã Nậm Nền - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	76,70	5	81,70	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
77	Thào Thị Mĩ	22/07/1998	Nữ	Mông	Xã Na Sang - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	72,20	5	77,20	
78	Vàng Láo Ú	10/12/1996	Nam	Dao	Xã Nậm Kè - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	71,80	5	76,80	
79	Khoàng Thị Thu	20/05/1991	Nữ	Thái	Xã Mường Nhé - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	63,90	5	68,90	
V	Trung tâm Y tế Nậm Pồ - Điều dưỡng hạng IV, mã số V. 08.05.13 - Cao đẳng Điều dưỡng: 02 chỉ tiêu											
80	Giàng A Lên	05/03/2004	Nam	Mông	Xã Mường Tùng - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	86,10	5	91,10	
81	Giàng A Kỷ	18/09/1989	Nam	Mông	Xã Nà Búng - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	79,60	5	84,60	
VI	TTYT Mường Ảng - Điều dưỡng hạng IV, mã số V. 08.05.13 - Cao đẳng Điều dưỡng: 04 chỉ tiêu											
82	Lường Thị Hương	25/09/1996	Nữ	Thái	Xã Búng Lao - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	82,20	5	87,20	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
83	Đỗ Thị Hoài Phương	16/03/2002	Nữ	Kinh	Xã Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng		76,30		76,30	
84	Đào Thu Hà	22/02/2002	Nữ	Kinh	Xã Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng		74,50		74,50	
85	Cà Văn Trường	02/10/2002	Nam	Thái	Xã Mường Ảng - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	69,00	5	74,00	
O	HỘ SINH HẠNG IV, MÃ SỐ V.08.06.16 - CAO ĐẲNG HỘ SINH											
I	Trung tâm Y tế Mường Nhé - Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16 - Cao đẳng Hộ sinh: 06 chỉ tiêu											
86	Nguyễn Thị Thanh Thoả	10/01/1989	Nữ	Kinh	Xã Chất Bình - tỉnh Ninh Bình	Cao đẳng	Hộ sinh	Con thương binh	50,00	5	55,00	
P	KỸ THUẬT Y HẠNG IV, MÃ SỐ V.08.07.19											
	Kỹ thuật Y hạng IV Mã số V.08.07.19 - Cao đẳng Kỹ thuật Y Xét nghiệm											
I	TTYT Mường Ảng - Kỹ thuật Y hạng IV, mã số V. 08.07.19 - Cao đẳng Kỹ thuật Y Xét nghiệm Y học: 01 chỉ tiêu											

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú	
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
87	Hà Phương Thảo	03/08/1998	Nữ	Kinh	Phường Điện Biên phủ - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm Y học		70,50		70,50		
	Kỹ thuật Y hạng IV Mã số V.08.07.19 - Cao đẳng Kỹ thuật Y VLTL - Phục hồi chức năng												
I	Trung tâm Y tế Tuần Giáo - Kỹ thuật Y hạng IV, mã số V.08.07.19 - Cao đẳng kỹ thuật Y Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu: 01 chỉ tiêu												
88	Cà Văn Thảo	29/09/2000	Nam	Thái	Xã Chiềng Sinh - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Kỹ thuật vật lý trị liệu&Phục hồi chức năng	Dân tộc thiểu số	87,00	5	92,00		
	Kỹ thuật y hạng IV, Mã số V.08.07.19 - Cao đẳng Kỹ thuật y hình ảnh y học												
I	Trung tâm Y tế Na Sang - Kỹ thuật Y hạng IV, mã số V.08.07.19 - Cao đẳng Kỹ thuật Y Hình ảnh Y học: 01 chỉ tiêu												
89	Đỗ Văn Đức	27/06/2002	Nam	Kinh	Phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh Y học		88,00		88,00		
II	Trung tâm Y tế Nậm Pồ - Kỹ thuật Y hạng IV, mã số V.08.07.19 - Cao đẳng Kỹ thuật Y Hình ảnh Y học: 01 chỉ tiêu												

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đôi tượng ưu tiên	Điểm Trung bình thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
90	Vừ A Chu	15/10/1998	Nam	Mông	Xã Tủa Chùa - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Dân tộc thiểu số	80,00	5	85,00	
Q	DÂN SỐ VIÊN HẠNG IV, MÃ SỐ V. 08.10.29 - CAO ĐẲNG DÂN SỐ HOẶC CAO ĐẲNG (ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT Y, DƯỢC)											
I	Trung tâm Y tế Nậm Pồ - Dân số viên hạng IV, mã số V. 08.10.29 - Cao đẳng Dân số hoặc Cao đẳng (Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y, Dược): 02 chỉ tiêu											
91	Lèng Thị Biên	03/09/2000	Nữ	Thái	Xã Chà Tở - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Dược	Dân tộc thiểu số	75,00	5	80,00	
92	Lê Thị Nga	03/03/1991	Nữ	Kinh	Xã Nà Hỳ - tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng		78,89		78,89	